

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ KỸ THUẬT CÔNG NGHIỆP

KHOA KHOA HỌC CƠ BẢN

BỘ MÔN: PHÁP LUẬT – TÂM LÝ

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT

HỌC PHẦN: PHÁP LUẬT ĐẠI CƯƠNG

1. THÔNG TIN CHUNG

Tên học phần (tiếng Việt):	PHÁP LUẬT ĐẠI CƯƠNG
Tên học phần (tiếng Anh):	GENARAL LAW
Mã môn học:	HP5
Khoa/Bộ môn phụ trách:	Khoa Khoa học cơ bản/Bộ môn Pháp luật – Tâm lý
Giảng viên phụ trách chính:	Ths. Trần Thị Thu Hằng Email: ttthang@uneti.edu.vn
GV tham gia giảng dạy:	Ths. Phạm Thị Thúy, Ths. Trần Mạnh Toàn, Ths. Hà Diệu Hằng.
Số tín chỉ:	2(26, 4, 30, 60)
Số tiết Lý thuyết:	26
Số tiết TH/TL trên lớp:	4 $26 + 4 = 10$ tuần x 3 tiết/tuần
Số tiết tự học:	60
Tính chất của học phần:	<i>Bắt buộc</i>
Học phần tiên quyết:	Không
Học phần học trước:	Không
Điều kiện khác:	Sinh viên có tài liệu học tập

2. MÔ TẢ HỌC PHẦN

Pháp luật đại cương là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức giáo dục đại cương trong chương trình đào tạo sinh viên đại học. Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về nhà nước và pháp luật, kiến thức cơ bản của một số ngành luật trong hệ thống pháp luật của nhà nước Việt Nam: Luật Hiến pháp, Luật Hành chính, Luật Hình sự, Luật Dân sự, Luật Hôn nhân - gia đình và Luật Lao động.

3. MỤC TIÊU CỦA HỌC PHẦN ĐỐI VỚI NGƯỜI HỌC

Kiến thức

Nắm được những kiến thức cơ bản về nhà nước và pháp luật, nhận thức được sự điều chỉnh của pháp luật đối với các quan hệ xã hội thuộc các lĩnh vực khác nhau của đời sống xã hội.

Hiểu và giải thích được một số nội dung cơ bản một số ngành luật như: đối tượng điều chỉnh, phương pháp điều chỉnh, nguồn và các chế định cơ bản.

Kỹ năng

Đọc, hiểu, phân tích được nội dung của một số quy định pháp luật, có khả năng vận dụng những quy định của pháp luật để giải quyết tình huống thực tế.

Năng lực tự chủ và trách nhiệm

Có thái độ nghiêm túc, tinh thần trách nhiệm, ý thức cao trong việc vận dụng và tuân thủ các quy định pháp luật.

4. CHUẨN ĐẦU RA HỌC PHẦN

Mã CDR	Mô tả CDR học phần <i>Sau khi học xong môn học này, người học có thể:</i>	CDR của CTĐT
G1	Về kiến thức	
G1.1.2	Trình bày được khái niệm và các vấn đề cơ bản về nhà nước và pháp luật, quy phạm pháp luật, quan hệ pháp luật.	1.1.2
G1.1.2	Xác định được hành vi vi phạm pháp luật, phân biệt được các loại vi phạm pháp luật.	1.1.2
G1.1.2	Hiểu rõ quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân được quy định trong Hiến pháp.	1.1.2
G1.1.2	Hiểu và giải thích được một số quy định pháp luật về tội phạm, về quyền sở hữu, quyền thừa kế.	1.1.2
G2	Về kỹ năng	
G2.1.1	Đọc, hiểu, phân tích được một số nội dung trong các văn bản quy phạm pháp luật để giải quyết các tình huống thực tế.	2.1.1
G2.1.2	Hiểu và vận dụng được các quy định về quyền sở hữu, quyền sở hữu trí tuệ trong học tập và lao động.	2.1.2
G2.1.3	Xác định được quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân quy định trong Hiến pháp và các văn bản quy phạm pháp luật khác.	2.1.3
G2.1.4	Phân tích và vận dụng được một số quy định pháp luật trong quá trình thiết kế, xây dựng và vận hành các hệ thống thông tin, hệ thống mạng máy tính, hệ thống Website,...	2.1.4
G2.2.1	Có khả năng giao tiếp, thảo luận, sử dụng thành thạo các công cụ, phương tiện hiện đại để khai thác thông tin pháp luật và cập nhật kiến thức pháp luật.	2.2.1
G3	Năng lực tự chủ và trách nhiệm	
G3.1.1	Có ý thức tôn trọng, tuân thủ pháp luật, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bản thân, gia đình và xã hội.	3.1.1
G3.1.2	Có thái độ nghiêm túc, tinh thần trách nhiệm, ý thức cao trong học tập và công tác.	3.1.2
G3.2.1	Có thái độ tích cực, chủ động trong việc tuyên truyền phổ biến	3.2.1

	pháp luật trong cộng đồng.	
--	----------------------------	--

5. NỘI DUNG MÔN HỌC, KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY

Tuần thứ	Nội dung	Số tiết LT	Số tiết TH	Tài liệu học tập, tham khảo
1	Chương 1: Những vấn đề cơ bản về Nhà nước và Pháp luật 1.1. Những vấn đề cơ bản về nhà nước 1.1.1. Nguồn gốc nhà nước 1.1.2. Bản chất nhà nước 1.1.3. Đặc điểm nhà nước 1.1.4. Chức năng của nhà nước 1.1.5. Các kiểu lịch sử nhà nước	2		1,4,7,8,10
2	1.2. Những vấn đề cơ bản về pháp luật 1.2.1. Nguồn gốc của pháp luật 1.2.2. Bản chất của pháp luật 1.2.3. Đặc điểm của pháp luật 1.2.4. Chức năng của pháp luật 1.2.5. Vai trò của pháp luật 1.2.6. Các kiểu lịch sử pháp luật	2		1,4,7,8,10
3	Chương 2: Quy phạm pháp luật, văn bản quy phạm pháp luật 2.1. Quy phạm pháp luật 2.1.1. Khái niệm quy phạm pháp luật 2.1.2. Đặc điểm của quy phạm pháp luật 2.1.3. Cấu trúc của quy phạm pháp luật 2.2. Văn bản quy phạm pháp luật 2.2.1. Khái niệm và đặc điểm văn bản quy phạm pháp luật 2.2.2. Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật 2.2.3. Hiệu lực của văn bản quy phạm pháp luật	2		1,4,7,8,10
4	Chương 3: Quan hệ pháp luật 3.1. Khái niệm quan hệ pháp luật 3.1.1. Khái niệm quan hệ xã hội 3.1.2. Khái niệm quan hệ pháp luật 3.2. Đặc điểm quan hệ pháp luật 3.3. Thành phần của quan hệ pháp luật 3.3.1. Chủ thể quan hệ pháp luật 3.3.2. Nội dung quan hệ pháp luật 3.3.3. Khách thể quan hệ pháp luật	2		1,4,7,8,10

Tuần thứ	Nội dung	Số tiết LT	Số tiết TH	Tài liệu học tập, tham khảo
	3.4. Sự kiện pháp lý 3.4.1. Khái niệm sự kiện pháp lý 3.4.2. Phân loại sự kiện pháp lý			
5	Chương 4: Vi phạm pháp luật, trách nhiệm pháp lý 4.1. Vi phạm pháp luật 4.1.1. Khái niệm vi phạm pháp luật 4.1.2. Dấu hiệu vi phạm pháp luật 4.1.3. Cấu thành vi phạm pháp luật 4.1.4. Phân loại vi phạm pháp luật 4.2. Trách nhiệm pháp lý 4.2.1. Khái niệm trách nhiệm pháp lý 4.2.2. Đặc điểm trách nhiệm pháp lý 4.2.3. Phân loại trách nhiệm pháp lý	2		1,4,7,8,10
6	Chương 5: Luật Hiến pháp Việt Nam 5.1. Khái niệm chung về Luật Hiến pháp 5.1.1. Khái niệm Luật Hiến pháp 5.1.2. Đối tượng điều chỉnh của Luật Hiến pháp 5.1.3. Phương pháp điều chỉnh của Luật Hiến pháp 5.2. Một số nội dung cơ bản của Hiến pháp 2013 5.2.1. Chế độ chính trị 5.2.2. Chế độ kinh tế 5.2.3. Chính sách văn hóa, giáo dục, khoa học công nghệ 5.2.4. Quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân 5.2.5. Bộ máy nhà nước CHXHCN Việt Nam	2		1, 10, 13
7	Thảo luận + Kiểm tra chương 1, 2, 3, 4, 5		2	1,4,7,8,10, 13
8	Chương 6: Luật Hành chính Việt Nam 6.1. Khái niệm chung về Luật Hành chính 6.1.2. Khái niệm Luật Hành chính 6.1.3. Đối tượng điều chỉnh của Luật Hành chính 6.1.4. Phương pháp điều chỉnh của Luật Hành chính 6.2. Cơ quan hành chính nhà nước 6.2.1. Khái niệm và đặc điểm cơ quan hành chính 6.2.3. Phân loại cơ quan hành chính nhà nước 6.3. Quan hệ pháp luật hành chính, vi phạm hành chính, trách nhiệm hành chính 6.3.1. Quan hệ pháp luật hành chính 6.3.2. Vi phạm hành chính 6.3.3. Trách nhiệm hành chính và xử lý vi phạm hành chính	2		1, 12

Tuần thứ	Nội dung	Số tiết LT	Số tiết TH	Tài liệu học tập, tham khảo
	6.4. Cán bộ công chức, viên chức nhà nước 6.4.1. Cán bộ công chức nhà nước 6.4.2. Viên chức nhà nước			
9	Chương 7: Luật Hình sự Việt Nam 7.1. Khái niệm chung về Luật Hình sự 7.1.1. Khái niệm Luật Hình sự 7.1.2. Đối tượng điều chỉnh của Luật Hình sự 7.1.3. Phương pháp điều chỉnh của Luật Hình sự 7.1.4. Nguyên tắc, vai trò của Luật Hình sự 7.2. Tội phạm 7.2.1. Khái niệm tội phạm 7.2.2. Dấu hiệu cơ bản của tội phạm 7.2.3. Cấu thành tội phạm 7.2.4. Phân loại tội phạm 7.2.5. Thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự	2		1, 5, 7
10	7.3. Hình phạt 7.3.1. Hình phạt 7.3.2. Các biện pháp tư pháp 7.4. Các chế định khác của Luật Hình sự 7.4.1. Phòng vệ chính đáng 7.4.2. Tình thế cấp thiết 7.4.3. Chuẩn bị phạm tội 7.4.4. Phạm tội chưa đạt 7.4.5. Tự ý nửa chừng chấm dứt việc phạm tội	2		1, 5, 7
11	Chương 8: Luật Dân sự Việt Nam 8.1. Khái niệm chung về Luật Dân sự 8.1.1. Khái niệm Luật Dân sự 8.1.2. Đối tượng điều chỉnh của Luật Dân sự 8.1.3. Phương pháp điều chỉnh của Luật Dân sự 8.2 Quan hệ pháp luật dân sự	2		1, 2, 8
12	8.3. Một số chế định cơ bản của Luật Dân sự 8.3.1. Quyền sở hữu 8.3.2. Quyền thừa kế 8.3.3. Hợp đồng dân sự và trách nhiệm dân sự	2		1, 2, 8
13	Chương 9: Luật Hôn nhân và Gia đình Việt Nam 9.1. Khái niệm chung về Luật Hôn nhân và Gia đình 9.1.1. Khái niệm luật hôn nhân và gia đình 9.1.2. Đối tượng điều chỉnh của Luật Hôn nhân và Gia đình 9.1.3. Phương pháp điều chỉnh của Luật Hôn nhân và Gia đình 9.1.4. Các nguyên tắc của Luật Hôn nhân và Gia đình	2		1, 6, 11

Tuần thứ	Nội dung	Số tiết LT	Số tiết TH	Tài liệu học tập, tham khảo
	9.2. Một số chế định cơ bản của Luật Hôn nhân và Gia đình 9.2.1. Kết hôn 9.2.2. Quan hệ pháp luật giữa vợ và chồng 9.2.3. Quan hệ pháp luật giữa cha mẹ và con 9.2.4. Con nuôi 9.2.5. Chấm dứt hôn nhân 9.2.6. Quan hệ hôn nhân có yếu tố nước ngoài			
14	Chương 10: Luật Lao động Việt Nam 10.1 Khái niệm chung về Luật Lao động 10.1.1. Khái niệm về Luật Lao động 10.1.2. Đối tượng điều chỉnh của Luật Lao động 10.1.3. Phương pháp điều chỉnh của Luật Lao động 10.1.4. Các nguyên tắc cơ bản của Luật Lao động 10.2. Quan hệ pháp luật lao động 10.3. Một số chế định cơ bản của Luật Lao động 10.3.1. Việc làm và học nghề 10.3.2. Hợp đồng lao động 10.3.3. Tiền lương 10.3.4. Thời giờ làm việc và thời giờ nghỉ ngơi 10.3.5. Kỷ luật lao động và trách nhiệm vật chất 10.3.6. Chế độ bảo hiểm xã hội	2		1,3,9
15	Thảo luận, bài tập + Kiểm tra chương 6,7,8,9,10		2	1, 2, 3, 5, 6, 7, 8, 9, 11, 12

6. MA TRẬN MỨC ĐỘ ĐÓNG GÓP CỦA NỘI DUNG GIẢNG DẠY ĐỂ ĐẠT ĐƯỢC CHUẨN ĐẦU RA CỦA HỌC PHẦN

Mức 1: Thấp

Mức 2: Trung bình

Mức 3: Cao

Chương	Nội dung giảng dạy	Chuẩn đầu ra học phần													
		G1.1.1	G1.2.1	G1.1.2	G1.2.3	G1.2.4	G1.2.5	G.2.1.1	G.2.1.2	G.2.1.3	G.2.2.1	G2.2.2	G3.1.1	G3.1.2	G3.2.1
1	Chương 1: Những vấn đề cơ bản về Nhà nước và Pháp luật														
	1.1. Những vấn đề cơ bản về nhà nước	2						1	1	1	2		2	2	2
	1.2. Những vấn	2						1	1	1	2		2	2	2

Chương	Nội dung giảng dạy	Chuẩn đầu ra học phần													
		G1.1.1	G1.2.1	G1.1.2	G1.2.3	G1.2.4	G1.2.5	G.2.1.1	G.2.1.2	G.2.1.3	G.2.2.1	G2.2.2	G3.1.1	G3.1.2	G3.2.1
	đề cơ bản về pháp luật														
2	Chương 2: Quy phạm pháp luật, văn bản quy phạm pháp luật														
	2.1. Quy phạm pháp luật	2						2	1		2		2	2	2
	2.2. Văn bản quy phạm pháp luật	2						1	1		2		2	2	2
3	Chương 3: Quan hệ pháp luật														
	3.1. Khái niệm quan hệ pháp luật	2						2	2		2		2	2	2
	3.2. Đặc điểm của quan hệ pháp luật	2						2	2		2		2	2	2
	3.3. Thành phần của quan hệ pháp luật	2						3	2		2		2	2	2
	3.4. Sự kiện pháp lý	2						1	1		1		2	1	1
4	Chương 4: Vi phạm pháp luật – Trách nhiệm pháp lý														
	4.1. Vi phạm pháp luật	3						3			3		3	2	2
	4.2. Trách nhiệm pháp lý	2						2			2		2	2	2
5	Chương 5: Luật Hiến pháp Việt Nam														
	5.1. Khái niệm chung về Luật Hiến pháp	2						2		2	2		2	2	2
	5.2. Nội dung cơ bản của Hiến pháp 2013	2						3		2	3		3	2	2

Chương	Nội dung giảng dạy	Chuẩn đầu ra học phần													
		G1.1.1	G1.2.1	G1.1.2	G1.2.3	G1.2.4	G1.2.5	G.2.1.1	G.2.1.2	G.2.1.3	G.2.2.1	G2.2.2	G3.1.1	G3.1.2	G3.2.1
6	Chương 6: Luật Hành chính Việt Nam														
	6.1. Khái niệm chung về Luật Hành chính	1						1			2		1	2	1
	6.2. Cơ quan hành chính nhà nước	2						2			2		2	2	2
	6.3. Vi phạm hành chính, trách nhiệm hành chính	2						2			2		2	2	2
	6.4. Cán bộ công chức, viên chức nhà nước	1						1			2		1	2	1
7	Chương 7: Luật hình sự Việt Nam														
	7.1. Khái niệm chung về Luật Hình sự	2						2	2		2		2	2	2
	7.2. Tội phạm	3						3	2		2		2	3	2
	7.3. Hình phạt	2						2	2		2		2	2	2
	7.4. Các chế định khác của Luật Hình sự	1						2	2		2		1	2	1
8	Chương 8: Luật Dân sự Việt Nam														
	8.1. Khái niệm chung về Luật Dân sự	2						2	2		2		2	2	2
	8.2 Quan hệ pháp luật dân sự	2						1	2		2		2	2	2
	8.3. Một số chế định của Luật Dân sự: Quyền sở hữu, quyền thừa kế và hợp đồng dân sự	3						3	2		2		3	3	3
9	Chương 9: Luật Hôn nhân và Gia đình Việt Nam														

Chương	Nội dung giảng dạy	Chuẩn đầu ra học phần													
		G1.1.1	G1.2.1	G1.1.2	G1.2.3	G1.2.4	G1.2.5	G.2.1.1	G.2.1.2	G.2.1.3	G.2.2.1	G2.2.2	G3.1.1	G3.1.2	G3.2.1
	9.1. Khái niệm chung về Luật Hôn nhân và Gia đình	2						2			2		2	2	2
	9.2. Một số chế định của Luật Hôn nhân và Gia đình	2						2			2		2	2	2
10	Chương 10: Luật lao động Việt Nam														
	10.1 Khái niệm chung về Luật Lao động	2						2			2		2	2	2
	10.2. Quan hệ pháp luật lao động	2						2			2		2	2	2
	10.3. Một số chế định cơ bản của Luật Lao động	2						2			2		2	2	2

7. PHƯƠNG THỨC ĐÁNH GIÁ HỌC PHẦN

TT	Điểm thành phần	Quy định	Chuẩn đầu ra học phần													
			G1.1.1	G1.2.1	G1.2.2	G1.2.3	G1.2.4	G1.2.5	G2.1.1	G2.1.2	G2.1.3	G2.2.1	G2.2.2	G3.1.1	G3.1.2	G3.2.1
1	Điểm quá trình (40%)	1. Kiểm tra thường xuyên + Hình thức: <i>Tham gia thảo luận, kiểm tra 15 phút,</i>	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x

TT	Điểm thành phần	Quy định				Chuẩn đầu ra học phần										
			G1.1.1	G1.2.1	G1.2.2	G1.2.3	G1.2.4	G1.2.5	G2.1.1	G2.1.2	G2.1.3	G2.2.1	G2.2.2	G3.1.1	G3.1.2	G3.2.1
		<i>hỏi đáp</i> + Số lần: <i>Tối thiểu 1 lần/sinh viên</i> + Hệ số: <i>1</i>														
		2. Kiểm tra định kỳ lần 1 + Hình thức: <i>Trắc nghiệm trên giấy</i> + Thời điểm: Sau khi học hết chương 5 + Hệ số: 2	X	X		X		X		X	X	X	X	X	X	X
		3. Kiểm tra định kỳ lần 2 + Hình thức: <i>Trắc nghiệm trên giấy</i> + Thời			X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X

TT	Điểm thành phần	Quy định				Chuẩn đầu ra học phần										
			G1.1.1	G1.2.1	G1.2.2	G1.2.3	G1.2.4	G1.2.5	G2.1.1	G2.1.2	G2.1.3	G2.2.1	G2.2.2	G3.1.1	G3.1.2	G3.2.1
		điểm: sau khi học hết chương 10 + Hệ số: 2														
		4. Kiểm tra chuyên cần + Hình thức: <i>Điểm danh theo thời gian tham gia học trên lớp</i> + Hệ số: 2	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
2	Điểm thi kết thúc học phần (60%)	+ Hình thức: <i>Trắc nghiệm</i> + Thời điểm: <i>Theo lịch thi học kỳ</i> + Tính chất: <i>Bắt</i>	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X

TT	Điểm thành phần	Quy định				Chuẩn đầu ra học phần										
			G1.1.1	G1.2.1	G1.2.2	G1.2.3	G1.2.4	G1.2.5	G2.1.1	G2.1.2	G2.1.3	G2.2.1	G2.2.2	G3.1.1	G3.1.2	G3.2.1
		<i>buộc</i>														

8. PHƯƠNG PHÁP DẠY VÀ HỌC

- ✓ Giảng viên giới thiệu học phần, tài liệu học tập, tài liệu tham khảo, các địa chỉ website để tìm tư liệu liên quan đến môn học. Nêu nội dung cốt lõi của chương và tổng kết chương, sử dụng bài giảng điện tử trong giảng dạy. Tập trung hướng dẫn học, tư vấn học, phản hồi kết quả thảo luận, kết quả kiểm tra và các nội dung lý thuyết chính mỗi chương.
- ✓ Các phương pháp giảng dạy có thể áp dụng: Phương pháp thuyết trình; Phương pháp thảo luận nhóm; Phương pháp minh họa.
- ✓ Sinh viên chuẩn bị bài từng chương, làm bài tập đầy đủ, trau dồi kỹ năng làm việc nhóm để chuẩn bị bài thảo luận.
- ✓ Trong quá trình học tập, sinh viên được khuyến khích đặt câu hỏi phản biện, trình bày quan điểm, các ý tưởng sáng tạo mới dưới nhiều hình thức khác nhau.

9. QUY ĐỊNH CỦA HỌC PHẦN

9.1. Quy định về tham dự lớp học

- ✓ Sinh viên có trách nhiệm tham dự đầy đủ các buổi học. Trong trường hợp nghỉ học do lý do bất khả kháng thì phải có giấy tờ chứng minh đầy đủ và hợp lý.
- ✓ Sinh viên vắng quá 50% buổi học dù có lý do hay không có lý do đều bị coi như không hoàn thành khóa học và phải đăng ký học lại vào học kỳ sau.
- ✓ Tham dự các tiết học lý thuyết
- ✓ Thực hiện đầy đủ các câu hỏi tổng kết chương
- ✓ Tham dự kiểm tra giữa học kỳ
- ✓ Tham dự thi kết thúc học phần
- ✓ Chủ động tổ chức thực hiện giờ tự học

9.2. Quy định về hành vi lớp học

- ✓ Học phần được thực hiện trên nguyên tắc tôn trọng người học và người dạy. Mọi hành vi làm ảnh hưởng đến quá trình dạy và học đều bị nghiêm cấm.
- ✓ Sinh viên phải đi học đúng giờ quy định. Sinh viên đi trễ quá 15 phút sau khi giờ học bắt đầu sẽ không được tham dự buổi học.
- ✓ Tuyệt đối không làm ồn, gây ảnh hưởng đến người khác trong quá trình học.

- ✓ Tuyệt đối không được ăn uống, nhai kẹo cao su, sử dụng các thiết bị như điện thoại, máy nghe nhạc trong giờ học.

10. TÀI LIỆU HỌC TẬP, THAM KHẢO

10.1. Tài liệu học tập:

[1]. Ths. Trần Mạnh Toàn, Ths. Phạm Thị Thúy, Ths. Trần Thị Thu Hằng, Ths. Đoàn Văn Đại, Ths. Nguyễn Thị Diệu Hiền, Ths Hà Diệu Hằng, CN Đặng Thị Thu Hiền, *Tài liệu học tập Pháp luật đại cương*, Trường Đại học Kinh tế Kỹ thuật Công nghiệp, 2018.

10.2. Tài liệu tham khảo:

- [2]. Đinh Văn Thanh, Nguyễn Minh Tuấn, *Giáo trình luật dân sự*, tập I, II, NXB Công an nhân dân, 2018;
- [3]. Lưu Bình Nhưỡng, *Giáo trình luật lao động*, NXB Công an nhân dân, 2018;
- [4]. Nguyễn Minh Đoan, Nguyễn Văn Năm, *Giáo trình Lý luận chung về nhà nước và pháp luật*, NXB Tư pháp, 2019;
- [5]. Nguyễn Ngọc Hòa, *Giáo trình luật hình sự*, tập I, II, NXB Công an nhân dân, 2018;
- [6]. Ngô Thị Hương, *Hướng dẫn học tập tìm hiểu luật hôn nhân và gia đình Việt Nam*, NXB Lao động, 2015;
- [7]. Quốc hội, *Bộ luật Hình sự năm 2015*, NXB Lao động, 2017;
- [8]. Quốc hội, *Bộ Luật dân sự năm 2015*, NXB Lao động, 2017;
- [9]. Quốc hội, *Bộ luật Lao động năm 2012*, NXB Lao động, 2015;
- [10]. Quốc hội, *Hiến pháp nước cộng hòa XHCN Việt Nam (Năm 2013 – 1992 – 1980 – 1959 – 1946)*, NXB Lao động, 2017;
- [11]. Quốc hội, *Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014*, NXB Lao động, 2018;
- [12]. Trần Minh Hương, *Giáo trình luật hành chính*, NXB Công an nhân dân, 2019;
- [13]. Thái Vĩnh Thắng, Tô Văn Hòa, *Giáo trình luật Hiến pháp*, NXB Tư pháp, 2019.

11. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN

- ✓ Khoa Khoa học cơ bản và Bộ môn Pháp luật – Tâm lý có trách nhiệm phổ biến đề cương chi tiết học phần cho toàn thể giáo viên tham gia giảng dạy thực hiện.
- ✓ Giảng viên phổ biến đề cương chi tiết cho sinh viên vào buổi học đầu tiên của học phần.
- ✓ Giảng viên thực hiện theo đúng đề cương chi tiết đã được duyệt.

Hà Nội, Ngày tháng năm 2018

Trưởng khoa	Trưởng bộ môn	Người biên soạn
(Ký và ghi rõ họ tên)	(Ký và ghi rõ họ tên)	(Ký và ghi rõ họ tên)

